

Phụ lục I
QUY TRÌNH THỰC HIỆN THU HỒI ĐẤT, BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN THEO ĐIỀU 61 VÀ ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN
ĐỐI VỚI ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(kèm theo Quyết định số: 1019/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Số TT	Nội dung công việc		Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị thực hiện		Căn cứ pháp lý lập hồ sơ	Ghi chú
	Bước	Nội dung chính		Đơn vị	Thời gian (ngày)		
I CÁC NỘI DUNG CHUẨN BỊ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THU HỒI ĐẤT:							
1		Điều kiện và tính pháp lý về hồ sơ để chuẩn bị cho công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án	Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất	UBND cấp huyện		Khoản 2, Điều 63, Luật Đất đai 2013	Đây là điều kiện cần và đủ trước khi Nhà nước thực hiện thu hồi đất để thực hiện Dự án (rà soát, tập hợp hồ sơ)
			Nghị quyết của HĐND tỉnh (Dự án thu hồi dưới 10ha đất Lúa và dưới 20ha đất Rừng phòng hộ và Rừng đặc dụng)			Điểm a và b, Khoản 1, Điều 58, Luật Đất đai 2013; Khoản 2, Điều 68, Nghị định 43/2014/NĐ-CP.	
			Văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ (Dự án thu hồi từ 10ha đất Lúa và từ 20ha đất Rừng phòng hộ và Rừng đặc dụng)			Các Điều: 61, 62 và 63 của Luật Đất đai 2013	
2		Tuyên truyền, vận động người dân trong phạm vi ảnh hưởng Dự án	Thực hiện tuyên truyền, vận động người dân ủng hộ, chấp hành chủ trương thu hồi đất để thực hiện Dự án	UBND cấp xã		Sau khi có Văn bản phê duyệt chủ trương thực hiện DA, UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức tuyên truyền, vận động người dân để người dân ủng hộ chủ trương (ngay từ bước trước khi lập Trích đo khu đất)

Số TT	Nội dung công việc		Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị thực hiện		Căn cứ pháp lý lập hồ sơ	Ghi chú
	Bước	Nội dung chính		Đơn vị	Thời gian (ngày)		
3	Trích đo khu đất dự kiến thu hồi thực hiện Dự án		Đo đạc, lập trích đo để xác định ranh giới, mốc giới phạm vi dự kiến thu hồi thực hiện Dự án	- Chủ đầu tư (<i>thuê Đơn vị đo đạc để lập Trích đo khu đất</i>) - Sở Tài nguyên và Môi trường: <i>Thẩm định Trích đo</i>		Khoản 1, Điều 17, Nghị định 43/2014/NĐ-CP	<i>Hồ sơ kèm theo Trích đo phải có đầy đủ số thửa đất, loại đất, diện tích đất dự kiến thu hồi (theo đúng Văn bản phê duyệt chủ trương thực hiện Dự án đã được phê duyệt) và quy chủ sử dụng từng thửa đất</i>
4							
4.1	Lập và thực hiện Dự án tái định cư (<i>Việc thu hồi đất ở chỉ được thực hiện sau khi hoàn thành xây dựng nhà ở hoặc cơ sở hạ tầng của khu tái định cư</i>)		Lập và thực hiện Dự án tái định cư (<i>Khu tái định cư được lập cho một hoặc nhiều Dự án</i>)	UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức lập và thực hiện dự án tái định cư trước khi thu hồi đất	<i>Dự án tái định cư được lập và phê duyệt độc lập</i>	Điều 85 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 26 và 32 của Nghị định 47/2014/NĐ-CP	<i>Dự án tái định cư được lập và phê duyệt độc lập với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nhưng phải bảo đảm có đất ở, nhà ở tái định cư trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi đất</i>
4.2			Xác định giá đất cụ thể để tính tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư	UBND cấp huyện		Điểm b, khoản 4, Điều 114 Luật Đất đai năm 2013	<i>Thực hiện theo quy định tại Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Thông tư 36/2014/TT-BTNMT</i>
Cộng					30 ngày (<i>không tính thời gian lập và thực hiện Dự án tái định cư</i>)		
II	TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, CÁC BƯỚC THỰC HIỆN THU HỒI ĐẤT, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:						
1							
1.1	Bước 1	Kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm và Thông báo thu hồi đất	- Ban hành Kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; - Ban hành Thông báo thu hồi đất.	Cơ quan Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng (<i>dự thảo</i>)	Tối đa 05 ngày	Điều 67, Luật Đất đai 2013	<i>(Thông báo thu hồi đất: Mẫu số 05 - Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)</i>

Số TT	Nội dung công việc		Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị thực hiện		Căn cứ pháp lý lập hồ sơ	Ghi chú
	Bước	Nội dung chính		Đơn vị	Thời gian (ngày)		
2				Kế hoạch và Thông báo trình UBND cấp có thẩm quyền thu hồi đất)			
				UBND cấp có thẩm quyền thu hồi đất (ban hành Kế hoạch và Thông báo)			
2.1			Bước 2: Gửi Thông báo thu hồi đất đến từng người có đất thu hồi, họp phổ biến đến người dân trong khu vực có đất thu hồi.	UBND cấp huyện (Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp UBND cấp xã)	05 ngày	Khoản 1, Điều 69, Luật Đất đai 2013	Thực hiện trước và trong Hội nghị triển khai Dự án (Giao Thông báo: phải có ký nhận của người có đất thu hồi; Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết: có văn bản để lưu hồ sơ ; Triển khai Dự án, phổ biến Thông báo thu hồi đất: Phải lập Biên bản theo Mẫu kèm theo Quyết định)
2.2			Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.	UBND cấp xã nơi có đất thu hồi			
3		Thực hiện theo Công văn 937/UBND-KTN ngày 27/9/2018 của UBND tỉnh và 05 bước công việc theo Hướng dẫn số 1350/HD-STNMT ngày 30/10/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường (tổng số Bước 2 là 37 ngày):					
3.1	Bước 3	Xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất	Điều tra, khảo sát, xây dựng giá đất cụ thể và trình Sở Tài nguyên và Môi trường (Bước 1 và hồ sơ theo Hướng dẫn số 1350/HD-STNMT)	UBND cấp huyện (Phòng Tài nguyên và Môi trường)	20 ngày	Điểm đ, Khoản 4, Điều 114, Luật Đất đai 2013; Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.	(Không quá 20 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư dự án ký Hợp đồng với Tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư)
3.2			Kiểm tra hồ sơ và phương	Sở Tài nguyên và	06 ngày	Thông tư 36/2014/TT-	Tổng thời gian các nội dung

Số TT	Nội dung công việc		Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị thực hiện		Căn cứ pháp lý lập hồ sơ	Ghi chú
	Bước	Nội dung chính		Đơn vị	Thời gian (ngày)		
3.3			án giá đất cụ thể do UBND các huyện, thành phố gửi đến, trình Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thẩm định (Bước 2 và hồ sơ theo Hướng dẫn số 1350/HD-STNMT)	Môi trường		BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	<i>công việc do các cơ quan cấp tỉnh thực hiện không quá 17 ngày</i>
			Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thẩm định hồ sơ, phương án giá đất cụ thể và ban hành Thông báo kết quả thẩm định (Bước 3 và hồ sơ theo Hướng dẫn số 1350/HD-STNMT)	Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh (cơ quan thường trực là Sở Tài chính)	05 ngày		
			Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ giá đất cụ thể theo ý kiến thẩm định của Hội đồng; trình UBND tỉnh phê duyệt (Bước 4 và hồ sơ theo Hướng dẫn số 1350/HD-STNMT)	Sở Tài nguyên và Môi trường	03 ngày		
			UBND tỉnh quyết định giá đất cụ thể (Bước 5 và hồ sơ theo Hướng dẫn số 1350/HD-STNMT)	UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	03 ngày		
4	Bước 4	Đo đạc, kiểm đếm (thông thường)	Thực hiện đo đạc, kiểm đếm tại thực địa khu đất dự kiến thu hồi đất thực hiện Dự án	Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp UBND	05 ngày	Điểm b và c, Khoản 1, Điều 69, Luật Đất đai 2013	<i>Thực hiện lồng ghép công tác tuyên truyền, vận động người dân đồng thuận thực hiện đo đạc, kiểm đếm</i>

Số TT	Nội dung công việc		Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị thực hiện		Căn cứ pháp lý lập hồ sơ	Ghi chú
	Bước	Nội dung chính		Đơn vị	Thời gian (ngày)		
				cấp xã			
5			Trong quá trình thực hiện Bước 4 nếu người sử dụng đất trong khu vực có đất thu hồi không phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đo đạc, kiểm đếm thì thực hiện trình tự, thủ tục Kiểm đếm bắt buộc như sau (tổng số thời gian thực hiện là 33 ngày):				
5.1	Bước 5	Kiểm đếm bắt buộc (các trình tự, thủ tục phải thực hiện trong Giờ hành chính)	Vận động, thuyết phục (Trường hợp người sử dụng đất không phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đo đạc, kiểm đếm thì thực hiện tuyên truyền, vận động)	UBND cấp xã chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng (đây là 03 thành phần bắt buộc)	10 ngày	Điểm d, Khoản 1, Điều 69, Luật Đất đai 2013 (quy định 10 ngày)	Việc vận động, thuyết phục phải được lập thành Biên bản để lưu hồ sơ
5.2			Văn bản đề nghị Kiểm đếm bắt buộc (sau khi tuyên truyền người sử dụng đất không chấp hành kiểm đếm)	Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng	05 ngày	Điểm b, khoản 1, Điều 10, Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT	
5.3			Ban hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc (Sau khi tuyên truyền người sử dụng đất không chấp hành, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập hồ sơ gửi cơ quan Tài nguyên và Môi trường để trình Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền thu hồi đất, để ban hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc)	Cơ quan Tài nguyên và Môi trường (thẩm định trình Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền thu hồi đất)	05 ngày	05 ngày	Điểm d, Khoản 1, Điều 69, Luật Đất đai 2013 và Khoản 1, Điều 10, Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
		Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền thu hồi đất					

Số TT	Nội dung công việc		Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị thực hiện		Căn cứ pháp lý lập hồ sơ	Ghi chú
	Bước	Nội dung chính		Đơn vị	Thời gian (ngày)		
5.4			Giao Quyết định kiểm đếm bắt buộc và tuyên truyền vận động (<i>Giao Quyết định kiểm đếm bắt buộc đồng thời tuyên truyền, vận động</i>)	UBND cấp xã chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng (đây là 03 thành phần bắt buộc)	03 ngày	Điểm d, Khoản 1, Điều 69, Luật Đất đai 2013	<i>Việc tuyên truyền, vận động phải được lập thành Biên bản để lưu hồ sơ</i>
5.5			Thực hiện Kiểm đếm bắt buộc	Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện	05 ngày		
6	Bước 6	Trình tự, thủ tục cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc (thực hiện trong Ngày và Giờ hành chính)	Trong trường hợp người sử dụng đất trong khu vực có đất thu hồi không hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc tại Bước 5 thì thực hiện trình tự, thủ tục Cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc như sau (tổng số thời gian thực hiện cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc tại Bước 6 và Bước 7 là 28 ngày):				
6.1			Văn bản đề nghị cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc: Sau khi tuyên truyền người sử dụng đất không đồng ý Kiểm đếm bắt buộc	Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng	03 ngày	Điểm b, khoản 2, Điều 10, Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT	
6.2			Ban hành Quyết định cưỡng chế Kiểm đếm bắt buộc (<i>Sau khi nhận được văn bản và hồ sơ do Tổ chức làm nhiệm vụ bồi</i>	Cơ quan Tài nguyên và Môi trường (<i>thẩm định trình Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền</i>	10 ngày	Điểm d, Khoản 1, Điều 69 và điểm a, khoản 2, khoản 3 của Điều 70 của Luật Đất đai 2013 và Khoản 2, Điều 10, Thông	<i>Hồ sơ phải đầy đủ theo quy định tại Khoản 2, Điều 10 và Quyết định theo Mẫu số 09 - ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT của</i>

Số TT	Nội dung công việc		Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị thực hiện		Căn cứ pháp lý lập hồ sơ	Ghi chú
	Bước	Nội dung chính		Đơn vị	Thời gian (ngày)		
6.3			<i>thường, giải phóng mặt bằng gửi đến)</i>	<i>thu hồi đất)</i> Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền thu hồi đất	05 ngày	Điểm b và điểm d, khoản 2, Điều 70 của Luật Đất đai 2013	<i>Việc giao Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc phải có ký nhận của người bị thu hồi đất để lưu hồ sơ</i>
			Giao và niêm yết công khai Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc tại trụ sở UBND cấp xã, tại địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.	UBND cấp xã và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp (theo phân công của Chủ tịch UBND được nêu tại Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc)			
			Lập Biên bản (Trường hợp người bị cưỡng chế từ chối không nhận Quyết định hoặc vắng mặt khi giao Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc thì UBND cấp xã lập biên bản)	UBND cấp xã có đất bị thu hồi			
7	Bước 7	Thực hiện quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc (Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc có hiệu lực thi					
7.1			Thực hiện vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế	Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với UBND cấp xã (theo phân công của Chủ tịch UBND cấp huyện nêu tại	05 ngày (ngày ghi trong Quyết định cưỡng chế) và giờ hành chính	Điểm a, khoản 4, Điều 70, Luật Đất đai 2013	<i>Trước khi thực hiện quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc cần phải: thành lập Tổ chức thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc; xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện chi tiết nhằm đảm bảo tình hình an ninh</i>
7.2			Lập biên bản ghi nhận sự chấp hành và thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm (trong trường hợp người bị cưỡng chế			Điểm b, khoản 4, Điều 70, Luật Đất đai 2013	

Số TT	Nội dung công việc		Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị thực hiện		Căn cứ pháp lý lập hồ sơ	Ghi chú	
	Bước	Nội dung chính		Đơn vị	Thời gian (ngày)			
7.3		<i>hành và Người bị cưỡng chế đã nhận được Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc có hiệu lực thi hành)</i>	<i>chấp hành quyết định cưỡng chế)</i>	<i>Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc)</i>			<i>trật tự và đảm bảo an toàn trong quá trình cưỡng chế.</i>	
		<i>Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc có hiệu lực thi hành)</i>	Thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc					
8								
8.1	Bước 8	Lập, tổ chức lấy ý kiến về Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Trên cơ sở hồ sơ đo đạc kiểm đếm, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng	10 ngày	Điểm a, khoản 2, Điều 69, Luật Đất đai 2013	(Phương án dự kiến): xác định đối tượng được tính bồi thường về đất theo quy định tại Điều 75 Luật Đất đai (phải có Biên bản cuộc họp đối với từng trường hợp)	
8.2			Hợp thông qua và chỉnh sửa, bổ sung Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư		05 ngày			
8.3			Trên cơ sở Phương án đã lập, tổ chức lấy ý kiến về Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo hình thức tổ chức họp trực tiếp với người dân trong khu vực có đất thu hồi		20 ngày			<i>Việc lấy ý kiến trực tiếp phải được lập thành biên bản có xác nhận của đại diện UBND cấp xã, đại diện UBMTTQ Việt Nam cấp xã, đại diện những người có đất thu hồi - theo Mẫu. Nội dung Biên bản lấy ý kiến cần ghi rõ ý kiến từng hộ về các nội dung: giá đất; Phương án bồi thường, hỗ trợ bao gồm: Đất, tài sản gắn liền với đất; Tái định cư.</i>

Số TT	Nội dung công việc		Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị thực hiện		Căn cứ pháp lý lập hồ sơ	Ghi chú
	Bước	Nội dung chính		Đơn vị	Thời gian (ngày)		
							<i>các hộ họp xin ý kiến, trong đó các hộ Đồng ý thì đánh dấu (x) vào cột “đồng ý” và ký ghi rõ họ tên để lưu hồ sơ.</i>
8.4			Đồng thời công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở UBND cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi			Điểm a, khoản 2, Điều 69, Luật Đất đai năm 2013 và khoản 2, Điều 28, Nghị định 47/2014/NĐ-CP	<i>Phải có Thông báo niêm yết và Biên bản kết thúc công khai theo Mẫu; thời gian niêm yết: theo quy định tại khoản 2, Điều 28, Nghị định 47/2014/NĐ-CP.</i>
8.5			Đối thoại đối với trường hợp còn có ý kiến không đồng ý về Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp UBND cấp xã		Điểm a, khoản 2, Điều 69, Luật Đất đai năm 2013	<i>Lập Biên bản về nội dung đối thoại để lưu hồ sơ</i>
9	Bước 9	Hoàn chỉnh Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trình thẩm định	Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trình cơ quan Tài nguyên và Môi trường (cùng cấp có thẩm quyền thu hồi đất) thẩm định	Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng	15 ngày	Điểm a, khoản 2, Điều 69, Luật Đất đai năm 2013 và Điều 13, Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ TN&MT	<i>Các nội dung của Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại Khoản 1, Điều 28, Nghị định 47/2014/NĐ-CP</i>
10	Bước 10	Thẩm định và trình thu hồi đất đồng thời phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái	Cơ quan Tài nguyên và Môi trường có thẩm quyền (quy định tại Điều 13, Thông tư 37/2014/ TT-BTNMT) thẩm định trước khi trình UBND cấp có thẩm quyền thu hồi đất	Cơ quan Tài nguyên và Môi trường (theo thẩm quyền thu hồi đất của UBND cùng cấp đối với từng Dự án cụ thể)	07 ngày	Điểm a, khoản 3, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 21, Quyết định 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh	<i>Hồ sơ trình ban hành Quyết định thu hồi đất theo quy định tại khoản 1, Điều 11 của Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT</i>

Số TT	Nội dung công việc		Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị thực hiện		Căn cứ pháp lý lập hồ sơ	Ghi chú
	Bước	Nội dung chính		Đơn vị	Thời gian (ngày)		
		định cư					
11	Bước 11	Phương án bố trí tái định cư cho người có đất ở thu hồi mà phải di chuyển chỗ ở (trong trường hợp Dự án có đất ở thu hồi mà phải di chuyển chỗ ở)	Thông báo và niêm yết công khai thông báo về dự kiến phương án bố trí tái định cư (tại trụ sở UBND cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi và tại nơi tái định cư trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án bố trí tái định cư)	Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường (tùy từng đơn vị UBND cấp huyện giao nhiệm vụ)	15 ngày	Điều 86, Luật Đất đai năm 2013	Nội dung thông báo gồm: địa điểm, quy mô quỹ đất, quỹ nhà tái định cư, thiết kế, diện tích từng lô đất, giá đất, giá nhà tái định cư; dự kiến bố trí tái định cư cho người có đất thu hồi
12	Bước 12	Ban hành Quyết định thu hồi đất	Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (được ban hành trong cùng 01 ngày)	UBND cấp huyện hoặc UBND cấp tỉnh (theo thẩm quyền thu hồi đất đối với từng Dự án cụ thể)	05 ngày	Điều a, khoản 3, Điều 69 và Điều 66 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 21 của Quyết định 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh	Quyết định thu hồi đất theo Mẫu số 10 của Thông tư số 30 và nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo khoản 1, Điều 28, Nghị định 47/2014/NĐ-CP
13	Bước 13	Ban hành Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
Cộng		từ Bước 2 đến Bước 13 là: 180 ngày					
14	Bước 14	Giao và niêm yết công khai Quyết định thu hồi đất;	Nếu người sử dụng đất không nhận Quyết định thu hồi đất hoặc vắng mặt thì lập Biên bản; niêm yết công khai	UBND cấp xã	05 ngày	Mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ TN&MT	Việc giao Quyết định thu hồi đất phải có ký nhận của người bị thu hồi đất để lưu hồ sơ

Số TT	Nội dung công việc		Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị thực hiện		Căn cứ pháp lý lập hồ sơ	Ghi chú	
	Bước	Nội dung chính		Đơn vị	Thời gian (ngày)			
			Quyết định tại Trụ sở UBND cấp xã, tại nơi sinh hoạt của công đồng dân cư nơi có đất thu hồi					
15	Bước 15	Phổ biến, niêm yết công khai và gửi Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Phổ biến và niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Trụ sở UBND cấp xã và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất thu hồi và tại nơi tái định cư (nếu có).	Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp UBND cấp xã	03 ngày	Điểm b, khoản 3, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013	<i>Việc giao Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải có ký nhận của người được bồi thường, hỗ trợ để lưu hồ sơ</i>	
15.1			Gửi Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến từng người có đất thu hồi		03 ngày			
15.2								
16	Bước 16	Tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt	Tổ chức tuyên truyền, vận động để người có đất thu hồi nhận tiền bồi thường, hỗ trợ	Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan	21 ngày	Điểm c, khoản 3, Điều 69 và Điểm a, Khoản 5, Điều 71 Luật Đất đai năm 2013	Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người có đất thu hồi nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. <i>Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày người có đất thu hồi đã nhận được Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Thông báo chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (03 lần) mà không nhận</i>	
16.1			Giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo Phương án đã được phê duyệt					
16.2			đồng thời mời nhận đất tái định cư (nếu có)					
			Gửi tiền bồi thường, hỗ trợ vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc Nhà nước	Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng	03 ngày	Khoản 3, Điều 93 Luật Đất đai năm 2013		

Số TT	Nội dung công việc		Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị thực hiện		Căn cứ pháp lý lập hồ sơ	Ghi chú
	Bước	Nội dung chính		Đơn vị	Thời gian (ngày)		
							<i>thì gửi tiền vào tài khoản tạm giữ của KBNN</i>
17	Bước 17	Thông báo bàn giao mặt bằng	Ban hành Thông báo yêu cầu người có đất thu hồi bàn giao mặt bằng (sau khi người có đất thu hồi đã nhận tiền hoặc trường hợp chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ nhưng Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đã gửi tiền vào Tài khoản tạm giữ của Kho bạc Nhà nước)	Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng	03 ngày	Điểm b, khoản 3, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013	<i>Trường hợp người có đất thu hồi không nhận tiền thì nội dung Thông báo cần ghi rõ số tiền đã được phê duyệt là bao nhiêu, ngày nào đã chuyển tiền vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc Nhà nước và phải ghi rõ ngày phải di chuyển để bàn giao mặt bằng</i>
18		<i>Trường hợp sau khi đã hết thời hạn bàn giao mặt bằng tại Bước 16 người có đất thu hồi không bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì thực hiện trình tự, thủ tục Cường chế thu hồi đất (tổng số thời gian thực hiện cường chế thu hồi đất tại Bước 18 và Bước 19 là 18 ngày):</i> <i>(Trước khi thực hiện cường chế, UBND cấp huyện phải thực hiện đầy đủ Phương án tái định cư cho người bị cường chế (nếu đủ điều kiện)):</i>					
18.1	Bước 18	Cường chế thực hiện quyết định thu hồi đất	Tổ chức vận động, thuyết phục người có đất thu hồi	UBND cấp xã chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng <i>(đây là 03 thành phần bắt buộc)</i>	03 ngày	Điểm d, Khoản 3, Điều 69, Luật Đất đai 2013	<i>Lập Biên bản về việc vận động, thuyết phục để lưu hồ sơ</i>
18.2			Văn bản đề nghị cường chế thu hồi đất: Sau khi tuyên	Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải	02 ngày	Khoản 2, Điều 11, Thông tư số 30/2014/TT-	

Số TT	Nội dung công việc		Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị thực hiện		Căn cứ pháp lý lập hồ sơ	Ghi chú
	Bước	Nội dung chính		Đơn vị	Thời gian (ngày)		
183			truyền người SD đất không chấp hành bàn giao mặt bằng	phóng mặt bằng chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường		BTNMT	
			Ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường (<i>thẩm định trình Chủ tịch UBND cấp huyện</i>)	02 ngày	Điểm d, Khoản 3, Điều 69 Luật Đất đai 2013 và Khoản 2, Điều 11, Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ TN&MT	<i>Hồ sơ phải đầy đủ theo quy định tại Khoản 2, Điều 11 và Quyết định cưỡng chế theo đúng Mẫu số 11 ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ TN&MT</i>
				Chủ tịch UBND cấp huyện (<i>ban hành Quyết định</i>)	02 ngày		
184			Ban hành Quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế	Phòng Tài nguyên và Môi trường (<i>trình Chủ tịch UBND cấp huyện</i>)	02 ngày	Điểm a, Khoản 4, Điều 71 Luật Đất đai 2013	<i>Thành phần Ban thực hiện cưỡng chế theo quy định tại khoản 3, Điều 17, Nghị định 43/2014/NĐ-CP</i>
		Chủ tịch UBND cấp huyện (<i>ban hành Quyết định</i>)					
185			Giao và niêm yết công khai Quyết định cưỡng chế thu hồi đất tại trụ sở UBND cấp xã, tại địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.	UBND cấp xã nơi có đất thu hồi	02 ngày	Điểm b và điểm d, khoản 2, Điều 71 của Luật Đất đai 2013	<i>Việc giao Quyết định cưỡng chế thu hồi đất phải có ký nhận của người có đất thu hồi để lưu hồ sơ</i>
186			Lập Biên bản: Trường hợp người bị cưỡng chế từ chối không nhận Quyết định cưỡng chế hoặc vắng mặt				

Số TT	Nội dung công việc		Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị thực hiện		Căn cứ pháp lý lập hồ sơ	Ghi chú
	Bước	Nội dung chính		Đơn vị	Thời gian (ngày)		
			khi giao Quyết định cưỡng chế thi UBND cấp xã lập biên bản.				
18.7			Lập Phương án cưỡng chế và dự toán kinh phí cho hoạt động cưỡng chế	Ban thực hiện Cưỡng chế thu hồi đất	02 ngày	Điểm b, khoản 5, Điều 71 của Luật Đất đai 2013	
19		(Chỉ thực hiện tổ chức cưỡng chế khi Quyết định cưỡng chế thu hồi đất có hiệu lực thi hành):					
19.1	Bước 19	Tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất (thực hiện trong Ngày và Giờ hành chính đã ghi trong Kế hoạch và Phương án cưỡng chế)	Tuyên truyền, vận động, thuyết phục <i>(Trước khi thực hiện cưỡng chế, tiến hành tuyên truyền, vận động)</i>	Ban thực hiện Cưỡng chế thu hồi đất	01 ngày	Điểm b, khoản 4, Điều 71 của Luật Đất đai 2013	<i>Nếu người bị cưỡng chế chấp hành thì Ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản ghi nhận sự chấp hành</i>
19.2			Tổ chức thực hiện Cưỡng chế <i>(Trường hợp người bị cưỡng chế không chấp hành quyết định cưỡng chế thì Ban thực hiện cưỡng chế tổ chức thực hiện cưỡng chế theo Phương án cưỡng chế đã lập)</i>	Ban thực hiện Cưỡng chế thu hồi đất <i>(theo phân công tại Kế hoạch và Phương án cưỡng chế)</i>	02 ngày	Điểm c, Khoản 4 và khoản 5, Điều 71 của Luật Đất đai 2013 và Khoản 4, khoản 5, Điều 17 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP	<i>Người có đất thu hồi, tổ chức, cá nhân có liên quan có quyền khiếu nại về việc thu hồi đất theo quy định của pháp luật về khiếu nại. Trong khi chưa có quyết định giải quyết khiếu nại thì vẫn phải tiếp tục thực hiện quyết định thu hồi đất, quyết định cưỡng chế thu hồi đất (Các nội dung phải thực hiện theo đúng quy định tại điểm c, Khoản 4 và khoản 5, Điều 71 của Luật Đất đai 2013 và Khoản 4, khoản 5, Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP)</i>
19.3			Bàn giao đất sau khi hoàn thành việc cưỡng chế <i>(trong trường hợp có công trình thì</i>	Ban thực hiện cưỡng chế và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi		Điểm b, khoản 5, Điều 71 Luật Đất đai 2013	

Số TT	Nội dung công việc		Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị thực hiện		Căn cứ pháp lý lập hồ sơ	Ghi chú
	Bước	Nội dung chính		Đơn vị	Thời gian (ngày)		
			<i>Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tạm bàn giao cho Nhà đầu tư để san ủi tránh tái chiếm)</i>	thường, giải phóng mặt bằng			
20	Bước 20	Quản lý đất đã được giải phóng mặt bằng	Trưởng hợp người có đất thu hồi đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng	Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng	01 ngày	Khoản 4, Điều 69 và điểm a, khoản 2, Điều 68 của Luật Đất đai năm 2013	
Cộng		<i>Từ Bước 14 đến Bước 20: 57 ngày</i>					
TC	20 Bước công việc				242 ngày (05 ngày + 180 ngày + 57 ngày)		
(Cộng I + II): Công tác chuẩn bị + Quy trình thực hiện: Tổng cộng 272 ngày (30 ngày + 242 ngày)							